

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

---o0o---



BÀI TẬP LỚN HỌC PHẦN
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN

Đề tài số 5: *“Phân tích và chứng minh những ưu thế của nền sản xuất hàng hóa và liên hệ ở Việt Nam hiện nay”*

Giảng viên: ThS. Đồng Thị Tuyền

Nhóm 11

- | | |
|---|-----------------------|
| 1. Nguyễn Thế Hà Tây (<i>nhóm trưởng</i>) | 6. Lệnh Hoài Thu |
| 2. Nguyễn Danh Thái | 7. Nguyễn Văn Thuyên |
| 3. Dương Tuấn Thành | 8. Vương Thị Thu Thúy |
| 4. Dư Diệu Thảo | 9. Vũ Phương Thùy |
| 5. Nguyễn Đình Thắng | 10. Phí Anh Thư |

Năm học 2021-2022

MỤC LỤC

CHÚ THÍCH.....	2
MỞ ĐẦU.....	3
PHÂN TÍCH VÀ CHỨNG MINH ƯU THẾ CỦA NỀN SẢN XUẤT HÀNG HÓA.....	4
<i>1. Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hóa.....</i>	<i>4</i>
1.1. Khái niệm.....	4
1.2. Điều kiện ra đời.....	4
1.3. Sự tồn tại.....	5
<i>2. Ưu thế của sản xuất hàng hóa.....</i>	<i>5</i>
2.1. Đặc trưng của sản xuất hàng hóa.....	5
2.2. Ưu thế của sản xuất hàng hóa.....	5
<i>3. Sản xuất hàng hóa ở Việt Nam hiện nay.....</i>	<i>8</i>
3.1. Sơ lược về lịch sử phát triển của nền sản xuất hàng hóa ở Việt Nam.....	8
3.2. Đặc điểm của nền sản xuất hàng hóa nước ta.....	9
3.3. Thực trạng của nền sản xuất hàng hóa Việt Nam hiện nay.....	9
3.4. Giải pháp và những phương hướng.....	11
KẾT LUẬN.....	12
THAM KHẢO.....	13

CHÚ THÍCH

CNXH: Chủ nghĩa xã hội

TBCN: Tư bản chủ nghĩa

SXHH: Sản xuất hàng hóa

LLSX: Lực lượng sản xuất

MỞ ĐẦU

Trong thời kì quá độ lên CNXH ở nước ta, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương chú trọng đường lối để phát triển nền kinh tế quốc dân. Trong đó việc phát triển nền kinh tế hàng hóa là nhiệm vụ cơ bản nhất. Trong thời kỳ đầu của xã hội loài người, sản xuất xã hội mang tính tự cung tự cấp, nhu cầu của con người bị gói gọn trong một giới hạn nhất định do sự hạn chế của lực lượng sản xuất. Kinh tế hàng hóa nước ta có một thời gian dài hoạt động theo cơ chế của nền kinh tế tập trung chỉ huy. Chỉ đến khi lực lượng sản xuất phát triển và có những thành tựu nhất định, nhu cầu của con người mới dần được đáp ứng nhiều hơn. Sự phát triển của lực lượng sản xuất cũng chính là nhân tố dẫn đến sự thay đổi từ nền kinh tế tự nhiên sang nền kinh tế sản xuất hàng hóa và đỉnh cao là nền kinh tế thị trường.

Trong nền kinh tế thị trường, nhu cầu về hàng hóa của con người được đáp ứng, thỏa mãn tối đa với số lượng hàng hóa khổng lồ. Tuy nhiên, nền kinh tế thị trường vẫn tồn tại các hạn chế nhất định, đặc biệt là trong chế độ xã hội tư bản chủ nghĩa. Tư bản chủ nghĩa xem lợi nhuận là yếu tố quan trọng hàng đầu dẫn đến quyền bình đẳng trong xã hội bị xem nhẹ và sự phân hóa xã hội sâu sắc. Điều này đã được Mác-Ăngghen nhận biết trong quá trình nghiên cứu về hình thái kinh tế xã hội: Tư bản chủ nghĩa chắc chắn sẽ bị thay thế bởi một chế độ xã hội hoàn thiện hơn, nơi mà con người có quyền tự do, bình đẳng, văn minh, xã hội công bằng, nền kinh tế phát triển bền vững - CNXH.

Từ sau khi giải phóng hoàn toàn miền Bắc Việt Nam, Đảng ta đã xác định đưa đất nước đi lên theo con đường CNXH. Đại hội Đảng lần thứ VI được xem là bước trong sự nghiệp quá độ lên CNXH của nước ta. Theo đó, Đảng và Nhà nước

đã sớm xác định vai trò then chốt vô cùng quan trọng của SXHH trong sự phát triển kinh tế nước nhà.

PHÂN TÍCH VÀ CHỨNG MINH ƯU THẾ CỦA NỀN SẢN XUẤT HÀNG HÓA

1. Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hóa

1.1. Khái niệm

Theo C.Mác, sản xuất hàng hóa là kiểu tổ chức hoạt động kinh tế mà ở đó, những người sản xuất ra sản phẩm nhằm mục đích trao đổi, mua bán.

1.2. Điều kiện ra đời

Sản xuất hàng hóa không xuất hiện đồng thời với sự xuất hiện của xã hội loài người. Nền kinh tế hàng hóa có thể hình thành và phát triển khi có các điều kiện: Phân công lao động xã hội và sự tách biệt về kinh tế giữa các chủ thể sản xuất.

Phân công lao động xã hội là sự phân chia lao động trong xã hội thành các ngành, các lĩnh vực sản xuất khác nhau, tạo nên sự chuyên môn hóa của những người sản xuất thành những ngành, nghề khác nhau. Khi đó, mỗi người thực hiện sản xuất một hoặc một số loại sản phẩm nhất định, nhưng nhu cầu của họ lại yêu cầu nhiều loại sản phẩm khác nhau. Để thỏa mãn nhu cầu của mình, tất yếu những người sản xuất phải trao đổi sản phẩm với nhau.

Sự tách biệt về mặt kinh tế giữa các chủ thể sản xuất làm cho giữa những người sản xuất độc lập với nhau, có sự tách biệt về lợi ích. Trong điều kiện đó, người này muốn tiêu dùng sản phẩm của người khác phải thông qua trao đổi, mua bán, tức là phải trao đổi dưới hình thức hàng hóa.

Như vậy, sản xuất hàng hoá chỉ ra đời khi đáp ứng đủ hai điều kiện trên. Nếu thiếu một trong hai thì không thì không có sản xuất hàng hoá và sản phẩm lao động không mang hình thái hàng hoá.

1.3. Sự tồn tại

Trong lịch sử, sự tách biệt về mặt kinh tế giữa các chủ thể sản xuất hiện khách quan dựa trên sự tách biệt về sở hữu. Xã hội loài người càng phát triển, sự tách biệt về sở hữu càng sâu sắc, hàng hóa được sản xuất ra càng phong phú.

Khi còn sự tồn tại của hai điều kiện nêu trên, con người không thể dùng ý chí chủ quan mà xóa bỏ nền sản xuất hàng hóa được. Việc cố tình xóa bỏ nền sản xuất hàng hóa, làm cho xã hội đi tới chỗ khan hiếm và khủng hoảng. Với ý nghĩa đó, cần khẳng định, nền sản xuất hàng hóa có ưu thế tích cực vượt trội so với nền sản xuất tự cấp, tự túc.

2. Ưu thế của sản xuất hàng hóa

2.1. Đặc trưng của sản xuất hàng hóa

Sản xuất hàng hoá có 3 đặc trưng cơ bản: Thứ nhất, sản xuất hàng hóa dùng để trao đổi, mua bán. SXHH là kiểu tổ chức kinh tế dùng để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người khác thông qua việc trao đổi, mua bán. Thứ hai, lao động của người sản xuất hàng hóa vừa mang tính tư nhân, vừa mang tính xã hội. Thứ ba, mục đích của SXHH là giá trị, là lợi nhuận chứ không phải giá trị sử dụng.

2.2. Ưu thế của sản xuất hàng hóa

So với sản xuất tự cung tự cấp, sản xuất hàng hóa mang lại nhiều ưu thế vượt trội.

Một là, do có sự phân công lao động xã hội, chuyên môn hóa sản xuất nên có thể khai thác hiệu quả những lợi thế về tự nhiên, xã hội, kỹ thuật của từng người, từng cơ sở, từng vùng, từng địa phương cũng như của đất nước... Một ví dụ cụ thể như việc ở các vùng ven biển sẽ phù hợp với loại hình sản xuất như đánh bắt cá, khai thác muối (Hải Phòng có lợi thế về kinh tế biển). Các vùng đồng bằng thích hợp với sản xuất một số ngành nghề như trồng lúa, trồng các cây công nghiệp (Thái Bình có lợi thế về nông nghiệp) hoặc một số vùng có lợi thế về tài nguyên khác như Thái Nguyên lại có lợi thế về quặng, tài nguyên khoáng sản. Tùy theo đặc thù khí hậu hay địa lí mà phân ra các ngành nghề sản xuất của từng vùng phù hợp để đáp ứng nhu cầu trong và ngoài nước hiện nay. Trong phân công lao động xã hội, các chủ thể kinh tế có xu hướng tìm kiếm khai thác những lợi thế so sánh về mặt tự nhiên, xã hội của từng vùng, từng địa phương. Người ta sẽ có xu hướng đầu tư vào các nhà máy đóng tàu, chế biến hải sản ở Hải Phòng, Quảng Ninh thay vì ở Thái Bình, và ngược lại, họ sẽ đầu tư các nhà máy chế biến lương thực thực phẩm, phân bón, thuốc trừ sâu... như ở Thái Bình thay vì ở Hải Phòng, Quảng Ninh.... Như vậy sẽ giúp gia tăng kinh tế, đem lại nguồn thu nhập cho người dân, xuất khẩu trao đổi hàng hóa thúc đẩy sự giao thương giữa các nước với Việt Nam.

Ở chiều ngược lại, sản xuất hàng hóa phá vỡ tính tự cấp tự túc, trì trệ, lạc hậu, làm tăng nhu cầu trao đổi hàng hóa trong xã hội, làm cho năng suất lao động tăng lên, sản phẩm nhiều hơn đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội.

Hai là, dưới tác động của các quy luật trong nền sản xuất hàng hóa (ví dụ như: quy luật giá trị, cạnh tranh, cung-cầu...) buộc người sản xuất hàng hóa phải luôn năng động, linh hoạt, có chiến lược kế hoạch dài hạn, cải tiến kỹ thuật, tổ chức sản xuất hợp lý, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm đáp ứng

tốt nhất nhu cầu của con người. Đồng thời tạo ra những nhà sản xuất, kinh doanh giỏi, những người lao động lành nghề. Có thể thấy, khi sản xuất hàng hóa phát triển, xuất hiện nhiều loại mô hình kinh doanh mới, ví dụ như hãng Grab. Nếu trước kia, để kinh doanh dịch vụ taxi hay xe ôm, thì người chủ phải sở hữu một lượng phương tiện nhất định, đó là xe máy và ô tô taxi. Tuy nhiên, khi sản xuất hàng hóa phát triển, cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, người chủ kinh doanh loại hình vận tải đã thay đổi tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh bằng cách xây dựng mô hình Grab. Rõ ràng, bây giờ hãng Grab không phải đầu tư bất kỳ một chiếc xe nào để kinh doanh như hàng trăm, hay hàng nghìn chiếc taxi của hãng Ma Linh taxi mà vẫn có thể khai thác chuyên chở cho một lượng khách hàng lớn trong xã hội. Kinh tế hàng hóa nó là động lực để tạo ra nhiều ngành nghề mới, năng suất hơn, ưu việt hơn.

Ba là, kinh tế hàng hóa tạo điều kiện và thúc đẩy việc nghiên cứu và ứng dụng những thành tựu nghiên cứu khoa học vào sản xuất, qua đó thúc đẩy sản xuất phát triển. Sự tác động của quy luật vốn có của sản xuất và trao đổi hàng hóa là qui luật giá trị, cung – cầu, cạnh tranh buộc người sản xuất phải năng động, nhạy bén, biết tính toán Xã hội phát triển, nhu cầu con người là vô hạn, việc trao đổi thông tin trong xã hội ngày càng cần thiết, các hãng điện thoại (như Iphone, Samsung, oppo...) liên tục cạnh tranh với nhau, nghiên cứu cải tiến kỹ thuật nhiều loại sản phẩm ưu việt hơn. Điện thoại Smartphone ngày nay được tích hợp nhiều tính năng như wifi, quay phim, chụp hình, soạn thảo văn bản, chuyển tiền.... thay vì những chiếc điện thoại cố định, máy bàn như đầu những năm 2000 chỉ có thể nghe, gọi bình thường. Rõ ràng là sản xuất hàng hóa đã tạo động lực rất lớn cho sự phát triển của LLSX.

Bốn là, sản xuất hàng hóa là mô hình kinh tế mở, thúc đẩy giao lưu kinh tế, giao lưu văn hóa, tạo điều kiện nâng cao, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của con người. Bất kỳ quốc gia nào có nền sản xuất hàng hóa đều mở cửa kinh tế. Mở cửa kinh tế cho phép tận dụng được các nguồn lực mà trong nước còn yếu. Ví dụ như Việt Nam mở cửa hội nhập quốc tế và khu vực có thể tận dụng được nguồn lực về vốn, về công nghệ thậm chí học hỏi được các phương thức quản lý tiên tiến từ bên ngoài. Từ con đường thông thương, buôn bán, thế giới trở nên gần nhau hơn. Khi con người mang hàng hóa dịch vụ đi trao đổi thì đồng thời cũng đem văn hóa của chính nước mình, châu lục mình đi giao lưu khắp mọi nơi. Sự đan xen, xâm nhập những nền văn hóa khác nhau sẽ làm phong phú hơn đời sống và tinh thần con người.

Bên cạnh mặt tích cực, SXHH cũng tồn tại nhiều mặt trái như phân hóa giàu – nghèo, khủng hoảng kinh tế – xã hội, phá hoại môi trường sinh thái xã hội,... Tuy nhiên có thể thấy, cho dù vẫn còn những mặt tiêu cực, sản xuất hàng hóa vẫn mang lại nhiều ưu thế vượt trội, tác động tích cực đến nhiều mặt của đời sống kinh tế xã hội.

3. Sản xuất hàng hóa ở Việt Nam hiện nay

3.1. Sơ lược về lịch sử phát triển của nền sản xuất hàng hóa ở Việt Nam

Từ nền sản xuất hàng hóa giản đơn thời phong kiến tới nền kinh tế hàng hóa sau này, nền sản xuất hàng hóa của nước ta đã không ngừng biến đổi và phát triển.

Thời kì phong kiến, trình độ lao động, năng suất lao động nước ta chưa cao, chính sách bóc lột ở một số triều đại kìm hãm sự lưu thông hàng hóa. Sở hữu về tư liệu lao động nằm trong tay một số ít người ở tầng lớp trên. Tóm lại, ở thời kì này, nền sản xuất hàng hóa ở nước ta mới chỉ xuất hiện, chưa phát triển.

Trong thời kì bao cấp trước đổi mới, nền kinh tế hàng hóa đồng thời là nền kinh tế kế hoạch. Cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp kìm hãm sự phát triển của nền sản xuất hàng hóa. Biến hình thức tiền lương thành lương hiện vật, thủ tiêu động lực sản xuất, thủ tiêu cạnh tranh và lưu thông thị trường. Sự nhận thức sai lầm của nước ta thời kì này đã khiến nền kinh tế suy sụp, sức sản xuất hàng hóa xuống dốc không phanh. Từ năm 1976 đến 1980, thu nhập quốc dân tăng rất chậm, có năm còn giảm: Năm 1977 tăng 2,8%, năm 1978 tăng 2,3%, năm 1979 giảm 2%, năm 1980 giảm 1,4%, bình quân 1977-1980 chỉ tăng 0,4% năm, thấp xa so với tốc độ tăng trưởng dân số, làm cho thu nhập quốc dân bình quân đầu người bị sụt giảm 14%.

Từ năm 1986, sau khi Đảng và Nhà nước đã kịp thời chuyển đổi nền kinh tế sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế sản xuất hàng hóa nước ta đã có bước phát triển mạnh mẽ.

3.2. Đặc điểm của nền sản xuất hàng hóa nước ta

Nước ta tiến lên CNXH từ một nền kinh tế tiểu nông lạc hậu, lực lượng sản xuất chưa phát triển, lại bỏ qua giai đoạn TBCN nên nền sản xuất hàng hoá của ta không giống với nền sản xuất hàng hoá của các nước khác trên thế giới với những đặc trưng tiêu biểu: Thứ nhất, nền kinh tế nước ta đang trong quá trình chuyển biến từ một nền kinh tế hàng hoá kém phát triển mang nặng tính tự cấp tự túc sang một nền kinh tế hàng hoá phát triển từ thấp đến cao. Thứ hai, nền kinh tế hàng hoá dựa trên cơ sở nền kinh tế tồn tại nhiều thành phần. Thứ ba, nền kinh tế hàng hoá theo cơ cấu kinh tế “mở” giữa nước ta với các nước trên thế giới. Thứ tư, phát triển kinh tế hàng hoá theo định hướng XHCN với vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước và sự quản lý kinh tế vĩ mô của nhà nước.

3.3. Thực trạng của nền sản xuất hàng hóa Việt Nam hiện nay

Có thể thấy, sự thay đổi về quan điểm và chính sách kinh tế đã đem lại những tác động tích cực trên thị trường hàng hoá, dịch vụ.

Thị trường được thống nhất trong toàn quốc và bước đầu hình thành hệ thống thị trường hàng hoá với các cấp độ khác nhau. Thực hiện tự do hoá thương mại, tự do hoá lưu thông đã làm cho hàng hoá giao lưu giữa các vùng, các địa phương không bị ách tắc và ngăn trở. Trên thị trường đã có đủ các thành phần kinh tế, đông đảo thương nhân với các hình thức sở hữu khác nhau. Quan hệ cung cầu hàng hoá trên thị trường đã thay đổi một cách cơ bản từ chỗ thiếu hụt hàng hoá sang trạng thái đủ và dư thừa. Thị trường trong nước bước đầu đã có sự thông thương với thị trường quốc tế. Đó là tín hiệu tốt lành với nền kinh tế vì nó tạo cơ hội cho các nhà kinh doanh Việt Nam, đồng thời nó cũng tạo ra áp lực và nguy cơ lớn cho sản xuất và kinh doanh trong nước. Thị trường quốc tế của Việt Nam đã có bước phát triển cả về lượng và chất. Điểm nổi bật trong xuất khẩu của Việt Nam những năm qua là đã xuất khẩu đến được thị trường đích và nhập khẩu được từ thị trường nguồn. Nhiều mặt hàng chủ lực của Việt Nam đã có tiếng trên thị trường quốc tế. Sự quản lý và điều tiết vĩ mô của Nhà nước đối với thị trường và thương mại đã có nhiều đổi mới. Các chính sách quản lý và công cụ quản lý của Nhà nước đối với thị trường được nghiên cứu kỹ và thông thoáng hơn. Bộ máy quản lý Nhà nước về thị trường, thương mại đã được sắp xếp lại theo hướng tinh giản, hiệu quả. Dù những đổi mới trên đây còn chậm và chưa đáp ứng được yêu cầu nhưng những tác động tích cực của những thay đổi đó với thị trường đã thấy rõ và đặt ra sự đòi hỏi cấp thiết hơn.

Tuy nhiên, trên thị trường đang tồn tại những ách tắc và mâu thuẫn lớn. Về cơ bản thị trường vẫn là manh mún, phân tán và nhỏ bé. Thị trường xuất khẩu phát triển nhưng không ổn định, thiếu bền vững, khả năng cạnh tranh sản phẩm, cạnh tranh của doanh nghiệp còn ở mức thấp. Thị trường hàng hoá, dịch vụ ở nước ta

vẫn chứa đựng nhiều yếu tố tự phát và bất ổn. Những vấn đề trên đòi hỏi phải có các giải pháp quyết liệt và đồng bộ để cho thị trường hàng hóa, dịch vụ phát triển ổn định, bền vững.

Sự bùng nổ đại dịch Covid-19 như hiện nay khiến tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến rất phức tạp và khó lường, yếu tố thuận lợi và khó khăn đan xen. Trong nước, sự bùng phát mạnh của dịch Covid-19 cùng với việc áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội nhằm kiểm soát tốc độ lây lan của dịch bệnh tại nhiều tỉnh, thành phố đã ảnh hưởng tới lưu thông hàng hóa, kéo theo sự gián đoạn của các chuỗi cung ứng và tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Các hoạt động sản xuất công nghiệp gặp khó khăn, có phần bị chững lại. Xét về mức bán lẻ hàng hóa, tính chung 7 tháng năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 2.791,3 nghìn tỷ đồng, tăng 0,7% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2020 giảm 0,5%), nếu loại trừ yếu tố giá giảm 0,74% (cùng kỳ năm 2020 giảm 5,20%). Nhìn chung có sự tăng trưởng nhẹ tuy nhiên đà tăng trưởng này đang có phần chậm lại do dịch Covid-19 đang ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất và kinh doanh của các doanh nghiệp.

3.4. Giải pháp và những phương hướng.

Để phát triển nền sản xuất hàng hóa, nước ta cần tăng tỉ trọng bán lẻ đặc biệt là thị trường vùng núi, cân bằng quan hệ cung cầu, tránh tình trạng thiếu thừa nhập khẩu, xuất khẩu, đẩy mạnh thông thương với các thị trường xuất khẩu lớn như Trung Quốc, Châu Âu,..., chủ động đón nhận và có phương thức ứng xử thích hợp để chuyển từ ngoại lực thành nội lực. Trong đó, vấn đề chiếm lĩnh thị trường nội địa, chính sách thay thế hàng nhập khẩu có vị trí đặc biệt quan trọng.

KẾT LUẬN

Có thể thấy rằng việc xây dựng và phát triển nền sản xuất hàng hóa ở nước ta là một quá trình vừa có tính cấp bách lại vừa có tính chiến lược lâu dài. Trong thời kỳ chuyển biến của nền kinh tế nước ta, bên cạnh với nhiều thành tựu to lớn, chúng ta còn phải đối mặt với nhiều thách thức, cản trở. Khó khăn ở đây là nước ta phải xây dựng nền kinh tế thị trường trong bối cảnh nền kinh tế còn tồn tại nhiều yếu kém, năng suất lao động thấp. Tuy nhiên với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, ta có thể khẳng định kinh tế thị trường ở Việt Nam sẽ được phát triển theo hướng XHCN.

Trong vài thập niên gần đây, sản xuất hàng hóa phát triển mạnh mẽ nhờ sự tác động và thúc đẩy trên cơ sở của nền khoa học công nghệ và lực lượng sản xuất mới. Tốc độ phát triển của sản xuất hàng hóa cho thấy việc chuyển biến theo xu thế phát triển chung của thế giới cùng với sự bắt kịp thời đại là bước ngoặt lớn tạo đà phát triển cho nền kinh tế ở nước ta.

THAM KHẢO

- [1] *Kinh tế VN 61 năm cách mạng* (2006), Thời báo kinh tế.
- [2] *Tài liệu Nền sản xuất hàng hoá ở Việt Nam sự ra đời, thực trạng và phương hướng phát triển*
- [3] *Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa* (9/2020)
- [4] “*Giáo Trình Kinh Tế Chính Trị Mác-Lenin*”(2005), Trung Tâm đào tạo Bưu Chính Viễn Thông, 8 Tháng Tư.
- [5] Bộ Công thương Việt Nam (8/2021).